

Số: 57/2022/QĐST-HNGĐ

TP. Hưng Yên, ngày 15 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 68/2022/TLST-HNGĐ ngày 05/5/2022, giữa:

- **Nguyên đơn:** Chị Tạ Thị Vân A, sinh năm 1997;

HKTT: Đội **, thôn TT, xã BK, TP Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên;

Địa chỉ nơi ở hiện tại: Thôn DH, xã HC, TP Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên.

- **Bị đơn:** Anh Hồ Đức H, sinh năm 1993;

HKTT/Địa chỉ: Đội **, thôn TT, xã BK, TP Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan** (con chung của chị A và anh H):
Cháu Hồ Phương L, sinh ngày 10/8/2018, hiện đang do chị A nuôi dưỡng.

Người đại diện hợp pháp cho cháu L: Chị Tạ Thị Vân A và anh Hồ Đức H -
Là bố, mẹ đẻ.

Căn cứ vào các Điều 212, 213, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 8 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 8 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Tạ Thị Vân A và anh Hồ Đức H.
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về quan hệ hôn nhân: Chị Tạ Thị Vân A và anh Hồ Đức H thống nhất thuận tình ly hôn.

* Về con chung: Chị A và anh H có 01 con chung là cháu Hồ Phương L, sinh ngày 10/8/2018, hiện đang ở với chị A. Chị A và anh H thống nhất thỏa thuận:

Giao cháu Hồ Phương L cho chị A tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu L đủ 18 tuổi.

Chị A tự nguyện không yêu cầu anh H cấp dưỡng tiền nuôi dưỡng cháu L.

Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Vì quyền lợi của con chung, anh H, chị A có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung; yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung; yêu cầu hạn chế quyền thăm nom, chăm sóc con chung sau khi ly hôn.

* Về tài sản: Chị A và anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Về án phí: Chị Tạ Thị Vân A và anh Hồ Đức H thống nhất thỏa thuận: Chị Tạ Thị Vân A tự nguyện nhận chịu cả 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí sơ thẩm ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Tạ Thị Vân A đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001187 ngày 05/5/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hưng Yên. Trả lại chị Tạ Thị Vân A 150.000 đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên;
- Viện KSND thành phố Hưng Yên;
- Chi cục THA dân sự thành phố Hưng Yên;
- UBND xã BK, TP Hưng Yên (ĐKKH số 35, ngày 01/12/2017);
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Thương